

Biểu số: 0205/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/3
năm sau năm báo cáo

**MỨC THAY ĐỔI TỔNG
LƯỢNG NƯỚC MẶT
CÁC LƯU VỰC SÔNG CHÍNH**

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Cục
Quản lý tài nguyên
nước

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch - Tài
chính

STT	Lưu vực sông	Mã số	Tổng lượng nước mặt trong năm gốc (triệu m ³)	Tổng lượng nước mặt trong năm báo cáo (triệu m ³)	Mức thay đổi tổng lượng nước mặt	
					Mức tăng/giảm (triệu m ³)	Tỷ lệ (%)
A	B	C	1	2	3	4
1	Lưu vực sông A					
2	Lưu vực sông B					
						

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0205/BTNMT. Mức thay đổi tổng lượng nước mặt các lưu vực sông chính

1. Phạm vi thống kê

Thống kê mức thay đổi tổng lượng nước mặt của các lưu vực sông liên tỉnh trong năm báo cáo so với năm gốc (5 năm trước).

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi tên các lưu vực sông;

Cột C: ghi mã số các lưu vực sông;

Cột 1: ghi tổng lượng nước mặt của lưu vực sông trong năm gốc;

Cột 2: ghi tổng lượng nước mặt của lưu vực sông trong năm báo cáo;

Cột 3: ghi mức chênh lệch (tăng/giảm) về tổng lượng nước mặt của lưu vực sông trong năm báo cáo so với năm gốc;

Cột 3 = Cột 2 - Cột 1.

Cột 4: ghi tỷ lệ thay đổi (%) về tổng lượng nước mặt của lưu vực sông trong năm báo cáo so với năm gốc;

Cột 4 = (Cột 3 : Cột 1) x 100.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Số liệu quan trắc tại các trạm quan trắc thủy văn ở các cửa sông của lưu vực sông tính toán do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp.